

Số: /QĐ-UBND

Ba Động, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án Ứng phó phòng, chống thiên tai và
Tìm kiếm cứu nạn xã Ba Động năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA ĐỘNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung số 60/2020/QH14.

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của Chủ tịch UBND xã về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Ba Động;

Theo đề nghị của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Ba Động năm 2025 (Có Phương án kèm theo)

Điều 2. Giao Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã; các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã; các thôn tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung Phương án được duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Văn phòng HĐND&UBND xã, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã; thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã; Thôn trưởng các thôn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPTT BCH PCTT và TKCN tỉnh (b/c);
- Ủy viên BCH PCTT và TKCN tỉnh (PT);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- VP HĐND&UBND xã;
- Thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BA ĐỘNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

**Ứng phó phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025
trên địa xã Ba Động**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2025 của UBND xã)

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

I. Căn cứ pháp lý để xây dựng phương án

Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung số 60/2020/QH14.

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi, đê điều.

Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai.

Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Ngãi.

Kết quả tổng hợp tình hình thiên tai năm 2024 trên địa bàn xã và phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 của các thôn.

II. Điều kiện tự nhiên

Ba Động là một xã miền núi, nằm về phía Tây Nam tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm tỉnh lỵ khoảng 50 km, toàn xã có 10 thôn, với tổng diện tích tự nhiên: 10.300,9 ha, chiếm 0,69% diện tích tự nhiên toàn tỉnh.

- Phía Bắc: Giáp xã Thiện Tín;
- Phía Nam: Giáp xã Đặng Thùy Trâm, xã Ba Tơ;
- Phía Đông: xã Nguyễn Nghiêm;
- Phía Tây: Giáp xã Ba Vinh.

Địa hình khá phức tạp, hệ thống sông, suối nhiều và có hướng chảy chủ yếu từ Tây sang Đông, tạo nên độ chia cắt mạnh; hàng năm xã Ba Động thường xuyên bị ảnh hưởng của loại hình thiên tai như: Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, mưa dông, sấm sét, v.v...

Con sông chính trong địa bàn xã là: Sông Liên và nhiều suối nhỏ khác chảy qua địa bàn xã, phân bố với mật độ cao; hệ thống sông, suối thường ngắn, độ dốc

lại cao nên tốc độ dòng chảy lớn; mùa mưa, nước lũ dồn về nhanh gây nên dòng chảy lớn làm ngập cục bộ ở một số vùng và các tuyến giao thông trọng điểm; một số khu vực dễ bị lũ quét trong mùa mưa bão; mùa nắng thường gây khô hạn, không đảm bảo nước sinh hoạt và tưới tiêu ở một số khu vực.

III. Đặc điểm thiên tai tại địa phương

1. Tình hình thiên tai năm trước

Trong năm 2024 có nhiều đợt mưa lũ lớn, nhỏ xảy ra, sau khi kết thúc trận mưa lũ Ban chỉ huy PCTT&TKCN của xã đã đi kiểm tra, rà soát toàn bộ các khu vực có nguy cơ dễ bị thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước cũng như của Nhân dân nhưng không đáng kể

2. Tóm tắt thiệt hại do thiên tai gây ra năm trước

Như đã nêu trên, so với những năm gần đây tình hình bão, lũ lụt và các loại hình thiên tai khác xảy ra tương đối nhiều với quy mô và cường độ mạnh, sức tàn phá lớn, trên địa bàn xã Ba Động có bị ảnh hưởng trực tiếp nhưng không có những thiệt hại về người và tài sản của nhân dân.

- a. Về nhà ở và gia súc: không có thiệt hại
- b. Thiệt hại về đất đai, cây cối: Diện tích thiệt hại 1,25 ha không đáng kể Nhân dân tự khắc phục.
- c. Thiệt hại về tài sản: Không.
- d. Thiệt hại về mương, cầu, giao thông: Không.

IV. Xác định loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra tại địa phương

Căn cứ vào tình hình thực tế của bão lũ qua các năm tại xã Ba Động được chia làm các vùng sau đây.

1. Vùng chia cắt bởi điều kiện địa hình (*Sông suối giao thông đi lại*)

- Tân Long.
- Hóc Kè.

Đối với các vùng này khi có mưa lớn thường xuyên lên nhanh gây ra ngập cục bộ dẫn đến chia cắt cô lập nhiều vùng trong thời gian dài ngày sẽ xảy ra thiếu lương thực và thuốc men.

Để chủ động phòng ngừa thiếu lương thực và nhu yếu phẩm khác. UBND xã đề nghị các Trưởng thôn, thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của xã trực tiếp phụ trách địa bàn thường xuyên nhắc nhở nhân dân dự trữ lương thực và thuốc men đầy đủ thời gian 05 ngày trở lên, tránh lơ là chủ quan để nhân dân trong vùng lũ phải chịu đói, rét.

2. Vùng trọng điểm có lũ

- Vùng trũng Trường An I: có 22 hộ nằm dọc đường thôn Trường An I đi Tân Long. 18 hộ nằm từ sông Liên vào ngã tư Tân Long.
- Vùng trũng Hóc Kè có 04 hộ nằm dọc sông và có thể sạt lở bờ sông khi có mưa to, gió lớn.

- Vùng trung thôn Suối Loa: 07 hộ đoạn cầu Suối Loa I.
- Vùng trung thôn Tân Long: có 24 hộ.
- Vùng trung thôn Làng Teng: có 23 hộ.
- Vùng trung thôn Huy Ba II: có 27 hộ.
- Vùng trung thôn Huy Ba I: có 09 hộ.
- Vùng trung thôn Làng Teng: có 09 hộ.
- Vùng trung thôn Trường An II: 11 hộ.

3. Vùng có hiện tượng lở núi

- Bao gồm: 66 hộ ở thôn Suối Loa, đoạn từ đèo Lâm đến cầu bà Mẹo.
- Hóc Kè: 04 hộ.
- Đối với các vùng này khi mưa có cường độ $>100\text{mm}$ kéo dài sẽ có nguy cơ sạt lở núi, sạt lở mái ta luy đường giao thông, mực nước lũ dâng cao tại các cầu Tân Long, Hóc Kè, vùng trung thấp dẫn đến khả năng chia cắt làm cho nhân dân trong vùng không giao thương được dẫn đến thiếu lương thực, vật tư, thuốc y tế và dịch bệnh dễ xảy ra đối với người và gia súc.

4. Vùng có khả năng chia cắt giao thông

- Thôn Trường An I: gồm 115 hộ.
- Thôn Tân Long bao gồm: 33 hộ
- Thôn Hóc Kè: 09 hộ.
- Thôn Huy Ba II: 27 hộ.
- Thôn Huy Ba I: có 09 hộ.
- Thôn Làng Teng: có 09 hộ.
- Thôn Trường An II: 11 hộ.

Lưu ý: Đối với vùng này, việc cảnh báo về người khi lưu thông qua sông, suối trong mùa mưa lũ, vớt cây, củi, đánh bắt cá là cực kỳ quan trọng nhằm ngăn chặn tình trạng người bị nước lũ cuốn trôi như đã từng xảy ra ở nhiều nơi. Đồng thời cần phải có kế hoạch xác định địa điểm, phương tiện và lực lượng để tổ chức di dời trong trường hợp khẩn cấp.

V. Đặc điểm dân sinh và xác định đối tượng dễ bị tổn thương

1. Dân cư

- Tổng dân số: 7.416 người.
- Thành phần dân tộc: Chủ yếu dân tộc Hrê và Kinh (dân tộc Hrê chiếm tỷ lệ 83,06%; còn lại dân tộc Kinh: 16,94%)
- Số người ở độ tuổi lao động: 4.158 người.
- Số lượng trẻ em: 1.891 người.
- Người cao tuổi: 714 người.
- Phụ nữ: 2941 người.

- Người neo đơn: 30 người.

(Cụ thể có biểu 01 kèm theo)

2. Tình hình dân sinh

- Tổng số hộ gia đình trong xã: 2.123 hộ.
- Số người sản xuất nông nghiệp: 3.083 người.
- Số người sản xuất phi nông nghiệp: 315 người.
- Số hộ nghèo: 201 hộ.
- Số hộ cận nghèo: 148 hộ.

(Cụ thể có biểu 02 kèm theo)

3. Các công trình có thể sơ tán dân đến

Các công trình để sơ tán dân trong các trường hợp thiên tai xảy ra chủ yếu là các công trình công cộng như: Trường học, nhà văn hóa, trạm y tế, trụ sở UBND xã, chợ trung tâm cụm xã,... và các nhà ở kiên cố trong nhân dân.

(Cụ thể có biểu 03 kèm theo)

4. Các công trình xung yếu, trọng điểm trên địa bàn

Một số công trình xung yếu, trọng điểm trên địa bàn xã như: hồ Núi Ngang, hồ Suối Loa, Thủy Điện Sông Liên, Quốc lộ 24 nối dài từ thôn Hương Chiên đến thôn Làng Teng, đến nay toàn bộ các công trình hoạt động tốt. Hằng năm, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN xã có kế hoạch phối hợp cùng với các đơn vị quản lý công trình tổ chức rà soát, kiểm tra để kịp thời duy tu, sửa chữa trước mùa mưa lũ.

VI. Nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai

- Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả khẩn trương và hiệu quả. Phòng, chống thiên tai là trách nhiệm của Nhà nước, tổ chức, cá nhân. Trong đó, nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức, cá nhân chủ động, cộng đồng giúp nhau.

- Phòng, chống thiên tai phải dựa trên cơ sở khoa học; kết hợp sử dụng kinh nghiệm truyền thống với tiến bộ khoa học và công nghệ; kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu. Phòng, chống thiên tai được thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phù hợp với các loại hình và cấp độ rủi ro thiên tai. Đảm bảo trong các hoạt động sơ tán dân, đảm bảo các điều kiện phòng chống dịch bệnh tại các điểm tránh trú an toàn; đảm bảo an toàn về người, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, thuốc men để phòng, chống dịch bệnh.

PHẦN II: NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Công tác chuẩn bị

1. Về hành chính và công tác chỉ huy

- Tổ chức tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024 trên địa bàn, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 cụ thể, sát thực tế.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, giao phụ trách từng công việc và địa bàn trọng điểm thường bị ảnh hưởng do thiên tai; triển khai chương trình hành động thực hiện chiến lược phòng chống thiên tai và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phổ biến kinh nghiệm về phòng, chống thiên tai, khắc phục thiên tai cho các cán bộ mới được phân công phụ trách lĩnh vực này.

- Thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cơ quan, đơn vị, lực lượng xung kích từ xã đến thôn phù hợp với điều kiện thực tế. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã căn cứ tình hình cụ thể phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tập trung nâng cao năng lực, trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đồng thời phải có sự phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo điều hành nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để chủ động xử lý, đối phó kịp thời trong mọi tình huống.

- Chỉ đạo các thôn tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn với nhiều hình thức (*trên đài truyền thanh, tuyên truyền di động, qua nhóm zalo...*) cho nhân dân đảm bảo an toàn thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra và làm việc với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ, nhu yếu phẩm thiết yếu trong vùng ảnh hưởng thiên tai dịch bệnh.

2. Chuẩn bị về thông tin liên lạc

2.1. Lãnh đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Sinh	Trưởng ban, Chủ tịch UBND xã	0946077789	
2	Võ Thị Bích Lê	Phó Trưởng ban thường trực, Phó Chủ tịch UBND xã	0986616146	
3	Đinh Thị Lệ Hằng	Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng thường trực, Trưởng phòng Kinh Tế	0914043405	
4	Phạm Văn Thụ	Phó Trưởng ban, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã	0947347872	
5	Bùi Ngọc Vương	Phó Trưởng ban, Trưởng Công an xã	0888007227	

2.2. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN

- Số điện thoại thường trực: 0255.3863.405

- Địa chỉ E-mail thường trực: bchpcttvatkcnbadong@gmail.com.

- Điện thoại cố định/di động của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã Ba Động:

+ Trưởng phòng văn hóa: Phạm Văn Sâm, số điện thoại: 0966.934.579

+ Phó Chánh Văn phòng: Phạm Văn Thước, số điện thoại: 0982.217.413

+ Phó Chánh Văn phòng: Nguyễn Tấn Hiền, số điện thoại: 0913.902.553

3. Chuẩn bị lực lượng tại chỗ

Thành lập Ban Chỉ huy, các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ xã đến thôn. Thường xuyên cập nhật các kiến thức về công tác an toàn phòng chống dịch bệnh, thông tin về diễn biến thiên tai dịch bệnh, đảm bảo nhiệm vụ, thực hiện công tác phối hợp ứng phó thiên tai và dịch bệnh; các quy định trong thực hiện nhiệm vụ.

- Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai thôn.

- Các lực lượng thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã có 426 người

(cụ thể có biểu 04 kèm theo)

4. Chuẩn bị phương tiện, thiết bị, vật tư tại chỗ

Để chủ động và kịp thời cứu hộ, cứu nạn người và tài sản nhân dân khỏi vùng bão lũ, thiên tai, Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN xã đề nghị các thôn chuẩn bị các phương tiện ứng trực để sẵn sàng điều động khi có sự cố xảy ra, cụ thể như sau:

- Xe ô tô, xe máy xúc các loại: 33 chiếc để sẵn sàng phục vụ cho các khu trên bàn xã Ba Động;

- Ghe: 05 chiếc cần bố trí tại các điểm xung yếu;

- Áo phao cứu sinh, dây phao: Được bố trí cho lực lượng xung kích, các thôn ở những vùng bị chia cắt bởi điều kiện địa hình phức tạp và dự trữ tại kho của xã.

- Ngoài ra, các thôn chuẩn bị phương tiện, thiết bị, vật tư tại chỗ theo phương án của cấp mình phù hợp với điều kiện thực tế.

(cụ thể có biểu 05a, 05b kèm theo).

5. Chuẩn bị hậu cần

- UBND xã, tuyên truyền các hộ dân chuẩn bị các vật tư, trang thiết bị, nước uống, nước sinh hoạt tại gia đình, đặc biệt là các vật tư trong công tác phòng, chống dịch như: khẩu trang, nước rửa tay, xịt khử khuẩn..., nhu yếu phẩm đảm bảo dinh dưỡng, đầy đủ, hợp lý; số lượng nhu yếu phẩm phải đảm bảo trong khoảng thời gian tương ứng, ít nhất 07 ngày.

- Chuẩn bị đảm bảo nước uống, nhu yếu phẩm, vật tư trang thiết bị phòng chống dịch (*khẩu trang, nước rửa tay, xịt khuẩn, bao đựng rác...*) tại các khu tránh trú an toàn.

- Bảo đảm vật tư y tế, trang thiết bị phòng, chống dịch; Ban Chỉ huy cấp xã, các ngành rà soát các tổ chức, cá nhân lập danh sách nhu cầu cần thiết khi xảy ra dịch bệnh.

- Đối với UBND xã: Đôn đốc, vận động nhân dân ở các vùng xung yếu có nhiều khả năng bị chia cắt do: Ngập lụt, lũ quét, vùng có nguy cơ lở núi... từ tháng 9 đến tháng 12 mỗi hộ dân phải tự dự trữ lương thực: Gạo, muối, thuốc men cần thiết ít nhất trong 07 ngày. Chuẩn bị các nhu yếu phẩm, vật tư y tế cần thiết ở các điểm di dời tập trung. *(cụ thể có biểu 06 kèm theo).*

6. Công tác kiểm tra, vận hành, chạy thử các trang thiết bị, phương tiện, trước thời kỳ cao điểm về thiên tai

Chỉ đạo các thôn trên địa bàn xã thực hiện công tác kiểm tra, vận hành các trang thiết bị, phương tiện trước 15/9/2025; đảm bảo công tác vận hành và an toàn khi thiên tai xảy ra.

- Các thôn có những công trình giao thông và đập thủy lợi qua suối cần đặc biệt chú ý khi có lũ quét.

- Sau khi kiểm tra tiến hành đánh giá mức độ hư hỏng, lập kế hoạch sửa chữa nâng cấp...

- Kiểm tra, đẩy nhanh tiến độ tu bổ, sửa chữa các công trình thoát lũ, vượt lũ trước khi mùa mưa lũ đến *(nếu có)*.

- Sau khi kiểm tra tiến hành đánh giá mức độ hư hỏng để lập kế hoạch sửa chữa nâng cấp.

7. Kiểm tra nguồn vật tư, trang bị phòng, chống thiên tai

- Kiểm tra về số lượng, chủng loại vật tư phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiện có tại xã bao gồm: Nhà bạt, bao tải đựng cát, phao cứu sinh, áo phao cứu sinh, đèn pin đi mưa, loa phát thanh cầm tay, áo mưa, dây phao nổi.

- Đối với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN xã: Kiểm tra máy phát điện, các thiết bị tin học, điện thoại bàn đảm bảo cho việc thông tin báo cáo và các công cụ, dụng cụ khác đảm bảo việc trực, kiểm tra tình hình nếu có biến động về thời tiết xảy ra trên địa bàn xã.

II. Phương án ứng phó một số tình huống thiên tai nguy hiểm

Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ *(Dân quân tự vệ, Công an, thanh niên xung kích, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã và các tổ chức, cá nhân tình nguyện)* để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra.

1. Ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới

- Chỉ đạo Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN xã trực 24/24, theo dõi diễn biến tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn xã và báo cáo kịp thời và đúng thời gian cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh.

- Chỉ đạo và triển khai một số nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, các cơ quan, đơn vị chủ động đề phòng và kịp thời ứng phó khi có thiên tai xảy ra. Đồng thời, thông tin cho người dân trên địa bàn biết để sửa chữa, gia cố, chằng chống nhà cửa, thông tin cho người dân biết các địa điểm sơ tán, di dời khi có bão xảy ra.

- Mỗi thành viên chịu trách nhiệm theo dõi từng lĩnh vực, ngành phụ trách và chịu sự phân công phụ trách theo dõi ở một thôn và một số khu vực trên địa bàn xã theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN xã.

- Tổ chức kiểm tra lại vật tư, trang thiết bị, phương tiện đi lại đã được chuẩn bị để chủ động, kịp thời ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

- Tuyên truyền, quán triệt cho nhân dân biết: Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ *(không phải đền bù)* cho nhân dân nhằm sớm khắc phục những thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Tổ chức ngay lực lượng hậu cần khi sơ tán để cung cấp lương thực, thực phẩm... cho nhân dân vùng bị ảnh hưởng do bão, không để nhân dân bị đói rét, huy động mọi nguồn lực tại chỗ để chủ động phòng, chống thiên tai có hiệu quả cao.

2. Ứng phó với lũ và ngập lụt

- Khi có tin dự báo, tùy theo mức độ dự báo lũ lụt để triển khai công tác phòng chống kịp thời. Tổ chức chỉ huy đồng bộ, thông suốt từ Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN xã, đến tận thôn. Khi cần ứng cứu, phải tổ chức điều động các lực lượng xung kích để cứu hộ kịp thời. Những nơi xung yếu phải luôn luôn được kiểm tra theo dõi, bố trí bảo vệ liên tục và xử lý ngay khi có sự cố.

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN xã, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã *(Phòng Kinh tế)*, các phòng nghiêm túc thực hiện:

- + Đảm bảo chế độ trực ban 24/24 giờ, thông tin, báo cáo tình hình và mọi diễn biến, ảnh hưởng, thiệt hại do lũ, bão gây ra để cấp trên kịp thời chỉ đạo và có phương án xử lý phù hợp.

- + Bố trí ghe ở các bến sông, suối và cử người canh gác ở những đoạn đường thường bị ngập nước để kịp thời báo động, ngăn chặn các trường hợp người dân đánh bắt cá, vớt củi... khi lũ lớn để đảm bảo an toàn về tính mạng và phương tiện của người dân.

- + Nhanh chóng tổng hợp tình hình thiệt hại do bão, lũ và các loại hình thiên tai khác gây ra gửi về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN xã bằng văn bản, kết hợp báo cáo nhanh bằng điện thoại đến các đồng chí lãnh đạo UBND xã và Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN xã *(Phòng Kinh tế)* tổng hợp báo cáo cấp tỉnh. Các số máy liên lạc theo bảng phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN xã.

- + Thành viên Ban chỉ huy chủ động phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN của địa bàn được phân công phụ trách, nắm tình hình diễn biến để kịp thời ứng phó với lũ.

- + Thường xuyên tuyên truyền, cảnh báo và theo dõi khu vực các khu dân cư

khi xảy ra mưa lũ, nếu nguy hiểm phải có biện pháp phòng tránh kiên quyết để tránh những thiệt hại đáng tiếc xảy ra.

+ Kịp thời huy động các lực lượng theo phương án, khẩn cấp sơ tán người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm (*vùng thấp trũng bị ngập, lũ, vùng sạt lở núi, sạt lở bờ sông, bờ suối...*), quan tâm các hộ chính sách, neo đơn, già cả, trẻ em, người tàn tật; đặc biệt lưu ý phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ; bệnh nhân tại trạm y tế..., nếu không đảm bảo an toàn phải khẩn trương chuyển lên tuyến trên, không được để xảy ra thương vong trong lụt, bão.

+ Tổ chức ngay lực lượng hậu cần khi sơ tán để cung cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm... cho nhân dân vùng ngập lụt, không để nhân dân bị đói rét, huy động mọi nguồn lực tại chỗ để chủ động phòng, chống lũ, ngập lụt có hiệu quả cao.

+ Tổ chức huy động mọi phương tiện để các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN xã đi chỉ đạo trực tiếp tại các điểm xung yếu và tổ chức lực lượng để chuẩn bị ứng cứu.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời những diễn biến về tình hình bão, lũ đến tận thôn các cơ quan, đơn vị và nhân dân; đảm bảo giữ vững liên lạc giữa Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN xã với các thôn, và các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai để chỉ đạo tốt công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

+ Báo cáo nhanh diễn biến của lụt bão, tình hình thiệt hại về người, nhà cửa, tài sản, công trình cộng đồng, công trình hạ tầng cơ sở... cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN xã biết để chỉ đạo kịp thời.

3. Đối với các loại thiên tai khác: Lũ quét, đông sét, lở, sạt lở núi,...

- Tổ chức di dời các hộ dân ở vùng có nguy cơ lũ quét, sạt lở núi, sạt lở bờ sông, bờ suối trước khi xảy ra lũ, bão về nơi an toàn theo phương án đã xây dựng.

- Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn: Trực tiếp chỉ huy công tác tìm kiếm, cứu nạn do đồng chí lãnh đạo Ban CHQS xã và các đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện. Lực lượng tham gia tìm kiếm cứu nạn: Dân quân (*Ban CHQS xã*), Công an xã, lực lượng tìm kiếm cứu nạn của thôn, nơi có sự cố xảy ra, Đội Thanh niên xung kích, Trạm Y tế.

- Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân.

- Khắc phục nhanh các trường học, trạm Y tế, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, thông tin liên lạc thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng của lũ, bão...

- Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp nhân dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ trật tự, trị an và tài sản của nhân dân, Nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của bão.

- Tổ chức điều tra thống kê, đánh giá xác định thiệt hại theo quy định và báo cáo cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên.

III. Công tác cứu hộ, cứu nạn

1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm, tìm kiếm người, phương tiện bị mất tích.

- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương.

- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương.

- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn.

- Dựng các lán trại tạm thời cho người bị mất nhà ở cư trú.

- Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả.

- Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai.

- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất.

- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai.

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thủy lợi, thông tin, điện, trường học, cơ sở y tế và các công trình khác.

IV. Phương án di dời, sơ tán dân phòng tránh thiên tai

1. Đối với bão

- Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4 trường hợp bão mạnh cấp 10, 11 và bão rất mạnh từ 12 đến cấp 15 chỉ đạo các thôn thông báo đến người dân thực hiện chèn, chống để hạn chế nhà cửa bị thiệt hại và tổ chức di dời dân, sơ tán dân đến nơi an toàn (*đối với các hộ nằm trong vùng hướng đi của bão, các hộ có nhà đơn sơ...*)

- Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 5 trường hợp siêu bão mạnh cấp 16 trở lên chỉ đạo các thôn tổ chức di dời dân, sơ tán dân đến nơi an toàn (*đối với các hộ nằm trong vùng hướng đi của bão, các hộ có nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố...*), đảm bảo lực lượng, hậu cần sẵn sàng ứng phó với thiên tai gây ra.

(Cụ thể có Biểu 7 kèm theo)

2. Đối với lũ, lụt

Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết; đối với mưa lớn diễn ra liên tục dài ngày từ 3-5 ngày; UBND xã, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN xã chỉ đạo UBND các thôn, tổ chức di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn. Một số thôn, có nguy cơ bị ngập lụt khi mưa, bão kéo dài (*các thôn: Làng Teng, Huy Ba II, Trường An I, Trường An II, Tân Long, Hóc Kè*) thực hiện việc di dời, sơ tán dân.

(Cụ thể có Biểu 8 kèm theo)

3. Phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét

Các thôn có nguy cơ sạt lở núi, sạt lở bờ sông, bờ suối, lũ quét phải thực hiện di dời khi có mưa lớn xảy ra; cụ thể: 05/10 thôn thực hiện việc di dời, sơ tán dân đến nơi tránh trú an toàn.

(Cụ thể có Biểu 9 kèm theo)

V. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN xã

- Đôn đốc các thôn thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và TKCN; kiểm tra, rà soát điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện phương án ứng phó thiên tai và TKCN năm 2025 sát với tình hình thực tế tại địa phương.

- Phối hợp với thôn tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai, đôn đốc các thôn chủ động trong việc kiểm tra, tu sửa các đường giây điện, vận động nhân dân ở các khu vực xung yếu gia cố, tu sửa nhà cửa chắc chắn, chuẩn bị lực lượng; phương tiện đảm bảo sẵn sàng ứng phó khi lũ bão xảy ra theo phương châm “4 tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ*).

- Rà soát các thôn, khu dân cư thường hay xảy ra mưa giông, lốc xoáy, mưa đá, sét ở các địa phương; Chỉ đạo các thôn vận động nhân dân hỗ trợ nhau gia cố nhà cửa đảm bảo chắc chắn để phòng, chống thiên tai xảy ra, có kế hoạch, biện pháp hỗ trợ kịp thời cho nhân dân trong việc chủ động phòng chống thiên tai.

- Phối hợp tuyên truyền công tác phòng, chống thiên tai; phối hợp kiểm tra công tác chuẩn bị, các địa điểm sơ tán dân đảm bảo quy định.

2. Phòng Kinh tế (*Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã*)

- Tập trung tham mưu chỉ đạo các thôn hướng dẫn thu hoạch mùa màng kịp tránh lũ, bão; có kế hoạch hướng dẫn nhân dân bảo vệ lương thực, thực phẩm, gia súc, gia cầm khi có thiên tai xảy ra. Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã kiểm tra các công trình thủy lợi để có kế hoạch tu sửa, nâng cấp trước mùa mưa bão không để xảy ra sự cố; kiểm tra vật tư dự phòng, phương tiện phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai và TKCN đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

- Có kế hoạch huy động mọi lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu trợ trong mùa mưa lũ. Bố trí phương tiện phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống, cứu hộ trong thiên tai và khắc phục hậu quả sau thiên tai.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan và các thôn nắm chắc nguồn hàng, tổ chức huy động, hướng dẫn cung ứng hàng thiết yếu khi có lụt bão xảy ra;

3. Ban Chỉ huy Quân sự xã và Công an xã

- Tổ chức lực lượng xung kích sẵn sàng ứng cứu khi có bão lũ xảy ra, túc trực thường xuyên ở đơn vị mình để ứng cứu kịp thời. Có kế hoạch bố trí, huy động lực lượng, phương tiện tham gia di dời, sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn và xử lý các tình huống khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Bảo vệ an ninh, trật tự tại các thôn có sự cố thiên tai gây ra; bố trí lực lượng thường trực trong mùa mưa bão khi cần thiết có thể huy động được ngay; phối hợp với các thôn, các ngành có liên quan trong việc xử lý ứng cứu khi có sự cố xảy ra, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong thời gian bão, lũ và thiên tai khác; huy động các phương tiện vận tải, thiết bị có trên địa bàn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4. Trạm Y tế xã

- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư và đảm bảo thuốc men để kịp thời sơ cứu, cấp cứu và phòng chống dịch bệnh do ảnh hưởng của thiên tai xảy ra trên địa bàn xã. Kiểm tra, rà soát các vật tư y tế, thuốc men dự phòng tại đơn vị; đảm bảo vệ sinh môi trường, dự trữ đầy đủ thuốc men phục vụ nhân dân trong mùa mưa lũ.

- Trạm y tế thường xuyên trực, hướng dẫn người dân cách phòng chống dịch bệnh trong thời gian sơ tán tập trung, xen ghép.

5. Phòng Văn hóa – xã hội

- Thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, thông báo kịp thời các thông tin dự báo, cảnh báo, các chủ trương, chỉ thị, công điện khẩn về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả lũ, bão.

- Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, đảm bảo các chương trình truyền thanh, phát thanh kịp thời, thường xuyên thông tin diễn biến tình hình lũ bão, cảnh báo những khu vực xung yếu nguy hiểm để nhân dân chủ động phòng tránh; tuyên truyền phổ biến hướng dẫn những kiến thức cơ bản về phòng, tránh, ứng phó thiên tai để nhân dân biết, thực hiện.

- Phối hợp với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN xã tuyên truyền phổ biến hướng dẫn những kiến thức cơ bản về phòng, tránh, ứng phó thiên tai để nhân dân biết, thực hiện.

6. Tài chính - Kế toán

Tham mưu UBND xã chuẩn bị ngân sách để phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức tiếp nhận tiền hỗ trợ khắc phục thiên tai của các cơ quan, ban ngành và các cá nhân. Tham mưu đề xuất sử dụng kinh phí ngân sách để khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, sớm ổn định sản xuất và đời sống nhân dân; đồng thời tham mưu để hỗ trợ cho người dân vùng ảnh hưởng thiên tai không để người dân bị đói, rét; trường hợp quá khả năng, chủ trì phối hợp với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh xem xét.

7. Văn phòng HĐND&UBND xã

Tham mưu UBND xã đề xuất hỗ trợ kinh phí cho các gia đình, các nạn nhân bị thiệt hại do thiên tai ổn định nơi ở, đời sống theo quy định.

8. Các thôn trên địa bàn xã

Ngoài nhiệm vụ làm tốt công tác phòng, chống thiên tai của thôn mình, cần chuẩn bị sẵn sàng mọi lực lượng, phương tiện, vật tư để tham gia phối hợp phòng, chống lụt bão, cứu hộ và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Đảm bảo các hoạt động công tác ứng phó thiên tai theo quy định.

Biểu 01: Dân cư xã Ba Động
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Động năm 2025)

TT	Thôn	Dân tộc (người)		Lao động (người)	Cao tuổi (người)	Trẻ em (người)	Phụ nữ (người)	Neo đơn (người)	Khuyết tật (người)
		Kinh	Hrê						
1	Suối Loa	639	4	404	94	134	306	14	18
2	Trường An I	1126	10	728	158	269	535	18	21
3	Tân Long	429	0	274	77	135	210	12	12
4	Hóc Kè	645	3	419	80	151	302	7	15
5	Làng Teng	121	964	506	114	293	460	17	4
6	Trường An II	6	445	312	17	134	210	2	7
7	Huy Ba I	8	1.089	622	19	215	358	5	6
8	Huy Ba II	7	559	353	48	200	301	6	11
9	Đá Chát	49	894	633	78	261	289	0	5
10	Hương Chiên	35	393	306	33	139	194	0	6
Tổng cộng		3065	4306	4557	718	1931	3165	81	105

Biểu 02: Dân sinh và Nhà ở trên địa bàn xã Ba Động
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Động năm 2025)

TT	Thôn	Dân sinh					Nhà ở			
		Tổng số hộ trên địa bàn	Số dân SX Nông- Lâm-Ngư (người)	Số dân SX phi NN (người)	Số hộ nghèo (hộ)	Số hộ cận nghèo (hộ)	Nhà kiên cố (nhà)	Nhà bán kiên cố (nhà)	Nhà thiếu kiên cố (nhà)	Nhà đơn sơ (nhà)
1	Suối Loa	186	140	46	7	18	1	189	17	0
2	Trường An I	327	209	118	13	15	3	271	24	0
3	Tân Long	131	101	30	12	8	2	112	17	0
4	Hóc Kè	157	91	66	5	3	3	51	19	0
5	Làng Teng	149	222	111	32	27	85	169	65	9
6	Trường An II	80	106	8	15	26	12	92	5	2
7	Huy Ba I	215	290	13	40	36	97	149	45	7
8	Huy Ba II	121	136	17	26	11	117	30	5	10
9	Đá Chát	248	11	34	18	224	10	5	8	0
10	Hương Chiên	125	5	21	7	129	6	5	4	0
	Tổng số:	1739	1311	464	165	497	336	1073	209	28

Biểu 03: Công trình có thể sơ tán dân đến trên địa bàn xã Ba Động
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Động năm 2025)

STT	Thôn	Số điểm công trình sơ tán tập trung (điểm)	Sức chứa (người)	Vị trí công trình
1	Trường An I	Trường THCS Ba Động	500	Km 20+100
		Trường TH Ba Động	300	Km 20
		Trường Mầm non Ba Động	200	Trường An I
		Trạm Y tế Ba Động	400	Km 20+300
2	Hóc Kè	Nhà Văn hóa thôn	50	Km 19+ 100
		Nhà ông Trần Văn Toãn	20	Km 19+150
		Nhà văn hóa TL Hạ (cũ)	50	Km 16+600
		Nhà ông Nguyễn Duy Hay	30	Km 16+500
3	Tân Long	Nhà văn hóa thôn	70	Tân Long
		Nhà ông Lê Ngọc Truyền	20	Tân Long
		Nhà văn hóa TL Trung (cũ)	50	Tân Long
		Nhà ông Thái Ngọc Hưng	20	Tân Long
4	Suối Loa	Nhà văn hóa thôn	70	Suối Loa
		Nhà bà Trần Thị Liễu	20	Suối Loa
		Nhà ông Bùi Quang Trung	20	Suối Loa
		Nhà ông Nguyễn Thanh Sứ	20	Suối Loa
5	Làng Teng	Thôn Làng Teng	80	Làng Teng
		Trụ Sở Đảng ủy xã Ba Động	500	Làng Teng
		Nhà văn hóa xã	450	Làng Teng
		Trạm Y tế	80	Làng Teng
6	Huy Ba I	Nhà Văn hóa	100	Huy Ba I
		Nhà ông Phạm Văn Đậu	10	Huy Ba I
		Trường Mẫu giáo (cũ)	30	Huy Ba I
7	Huy Ba II	Trường Mầm non	80	Huy Ba II
		Nhà văn hóa	70	Huy Ba II
8	Trường An II	Trường mầm non Ba Động	120	Trường An II
		Trường TH Ba Động	150	Trường An II
		Nhà văn hóa	70	Trường An II
		Nhà bà Phạm Thị Lại	10	Trường An II
9	Đá Chát	Trụ sở UBND Ba Liên (cũ)	500	Đá Chát
		Trạm Y tế Ba Liên	300	Đá Chát
		Trường Mầm non Ba Liên	300	Đá Chát
10	Hương Chiên	Trường THCS Ba Liên	500	Hương Chiên
		Nhà Văn hóa	70	Hương Chiên
Tổng cộng			5.410	

Biểu 04: Lực lượng PCTT và TKCN xã Ba Động
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Động năm 2025)

Số TT	Lực lượng tại chỗ	Đơn vị tính	Số lượng										
			Tổng toàn xã	Suối Loa	Trường An I	Hóc Kè	Tân Long	Đá Chát	Hương Chiên	Làng Teng	Trường An II	Huy Ba I	Huy Ba II
I	Tại xã		80										
1	Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã	Người	28										
2	Văn phòng TT BCH	Người	16										
3	Công an	Người	21										
4	Dân quân	Người	15										
II	Tại thôn		240	24	28	23	23	22	23	26	25	23	23
1	Đội xung kích PCTT thôn		129	13	15	12	12	12	13	14	14	12	12
2	Tổ ANND	Người	30	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
3	DQTC và DQCĐ	Người	81	8	10	8	8	7	7	9	8	8	8

Biểu 05a: Tổng hợp phương tiện dự kiến huy động sơ tán, cứu hộ, cứu nạn
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Động năm 2025)

TT	thôn	Phương tiện phục vụ sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn			Tên cá nhân tổ chức được huy động Hợp đồng
		Xe ô tô con	Xe tải	Ghe, thuyền	
1	Suối Loa	2	3		- Nguyễn Thanh Chiến - Phạm Khanh - Nguyễn Ngọc Thắm - Nguyễn Đức Được
2	Trường An I	3	1	2	- Bùi Tấn Lộc - Hà Đức Tú - Nguyễn Minh Hải - Nguyễn Văn Tiến
3	Tân Long	6	3		- Lê Văn Bình - Nguyễn Thế Huynh - Nguyễn Quang Anh
4	Hóc Kè	6	6		- Nguyễn Quốc Hùng - Trịnh Minh Dũng - Trần Võ Văn Thọ - Trịnh Quang Chương - Trần Quang Huy - Võ Văn Trung - Phạm Vệ - Trần Quang Vương - Trần Quang Trường
5	Làng Teng	11	13		- Quách Văn Ba - Mai Văn Minh - Đặng ngọc nhân - Phạm Văn The - Phạm Văn Lép - Hoàng Văn Đại - Phạm Văn Lâm - Phạm Thanh Phương - Phạm Văn Xáy - Phạm Văn Sâm - Bùi Nguyên Vũ - Lê Tiến Dũng - Đinh Công Dũng - Phạm Thị Thênh - Phan Thị Quyên - Hoàng Văn Nam - Ngô Ngọc Tú
6	Trường An II	3	1		- Phạm Văn Xuân - Phạm Văn Lợi - Phạm Tiến Dũng

7	Huy Ba I	6		3	- Phạm Văn Phương - Phạm Văn Thêu - Phạm Văn Chín - Phạm Văn Huy - Phạm Văn Tri - Phạm Văn Hiệp
8	Huy Ba II	5			- Phạm Văn Vàng - Phạm Văn Hồng - Phạm Văn Cảnh - Phạm Hoàng Lịch - Phạm Văn Trung
9	Đá Chát	3			- Phạm Quốc Huy - Phạm Văn Gương - Phạm Văn Vót
10	Hương Chiên	1	2		- Phạm Văn Cu - Nguyễn Khắc Thuận - Phạm Văn Toàn
Cộng		46	29	5	

** Ngoài ra địa phương chủ động chuẩn bị một số phương tiện xe máy hoặc phương tiện khác để phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ phù hợp với địa hình, tình hình thực tế tại địa phương.*

Biểu 05b: Tổng hợp vật tư, trang thiết bị PCTT
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Động năm 2025)

TT	Trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Phao tròn	Cái	22	
2	Áo phao	Cái	6	
3	Phao bè	Cái	2	
4	Máy phát điện	Cái	1	
5	Máy bơm chữa cháy	Cái	1	
6	Rửa	Cái	10	
7	Máy cưa cầm tay (cưa lồi)	Cái	3	
8	Xẻng	Cái	1	
9	Loa cầm tay	Chiếc	8	

** Ngoài ra địa phương còn chuẩn bị một số vật tư, trang thiết bị PCTT tại địa phương phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ phù hợp với địa hình, tình hình thực tế tại địa phương như: cưa lồi, thang dây, rửa...*

Biểu 6: Tổng hợp lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu xã Ba Động
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Động)

STT	Đơn vị	Lương thực, thực phẩm							Xăng (lít)	Ghi chú
		Mỳ ăn liền (thùng)	Gạo (tấn)	Nước uống đóng chai (thùng)	Muối (kg)	Bột ngọt (kg)	Cá khô (Kg)	Dầu ăn (lít)		
1	Suối Loa	40	1	70	8	12,0	15	20	20	Các loại nhu yếu phẩm, nước uống, nhiên liệu xây dựng dựa trên cơ sở số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; đảm bảo số lượng các mặt hàng trong điều kiện cần thiết, các mặt hàng được liên hệ, hiệp đồng với các cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã, đảm bảo cung ứng đến địa điểm thôn khi có nhu cầu.
2	Trường An I	45	1,2	80	9	13,0	17	23	20	
3	Hóc Kè	40	1	70	8	11,0	16	21	30	
4	Tân Long	40	1	70	7	10,0	17	23	20	
5	Làng Teng	40	1,2	85	9	12,0	18	25	100	
6	Trường An II	35	1	70	8	11,0	16	20	50	
7	Huy Ba I	40	1	70	7	11,0	17	19	30	
8	Huy ba II	40	1,1	75	8	12,0	16	20	40	
9	Đá Chát	40	1	70	8	12,0	17	20	20	
10	Hương Chiên	40	1	70	8	11,0	16	20	20	
	Tổng cộng	400	10,5	730	80	115	165	211	350	

Biểu 7: Kế hoạch sơ tán dân phòng, tránh bão trên địa bàn xã Ba Động
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Động năm 2025)

TT	Địa điểm	Cấp độ 3 (cấp 10 - 11)				Cấp độ 4 (cấp 12 - 15)				Cấp độ 5 (Siêu bão)			
		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	TỔNG CỘNG	33	105	32	133	83	274	157	451	83	274	171	511
*	Xã Ba Động	33	105	32	133	83	274	157	451	83	274	171	511
1	Thôn Huy Ba 1			8	42	40	123	57	209	40	123	57	209
2	Thôn Huy Ba 2	8	27			25	89	-	-	25	89	-	-
3	Thôn Trường An II	9	31			18	62	-	-	18	62	-	-
4	Thôn Làng Teng			20	43	-	-	53	118	-	-	53	118
5	Thôn Trường An I			3	9	-	-	14	33	-	-	19	66
6	Thôn Tân Long			9	17	-	-	9	19	-	-	15	40
7	Thôn Hóc Kè			2	4	-	-			-	-	5	21
8	Thôn Suối Loa			10	18	-	-	7	25	-	-	5	10
9	Thôn Đá Chát	13	37			-	-	13	37	-	-	13	37
10	Thôn Hương Chiên	3	10			-	-	4	10	-	-	4	10

Biểu 8: Kế hoạch sơ tán dân phòng, tránh ngập lụt trên địa bàn xã Ba Động
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Động năm 2025)

TT	Địa điểm	BĐ3 - BDD3+1				BĐ3 + 1 trở lên				Lũ lịch sử			
		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung	
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
	TỔNG CỘNG:	62	168	23	80	116	398	90	292	136	461	247	836
*	<i>Xã Ba Động</i>	62	168	23	80	116	398	90	292	136	461	247	836
1	Thôn Huy Ba 2	27	95			54	190	0	0	54	190	0	0
2	Thôn Huy Ba 1	9	36			18	72	0	0	18	72	0	0
3	Thôn Làng Teng			9	34	0	0	18	68	0	0	18	68
4	Thôn Trường An II	11	37			22	74	0	0	22	74	0	0
5	Thôn Trường An I					0	0	5	19	0	0	26	95
6	Thôn Tân Long							19	69	14	37	2	6
7	Thôn Hóc Kè					8	30	5	23	0	0		
8	Thôn Suối Loa					0	0	5	15	0	0	2	9
9	Thôn Đá Chát	12	37			12	37					12	37
10	Thôn Hương Chiên	3	10			3	10					3	10

Biểu 9: Kế hoạch di dời, sơ tán dân phòng tránh sạt lở đất, lũ quét
(Kèm theo Phương án PCTT và TKCN xã Ba Động năm 2025)

TT	Địa điểm	Sạt lở bờ sông, bờ biển		Lũ quét		Sạt lở núi		Vùng thường xuyên bị chia cắt, ngập lụt	
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
	TỔNG CỘNG	63	242	22	80	27	83		
	<i>Xã Ba Động</i>					27	83		
	Thôn Huy Ba 2					10	30		
	Thôn Hóc Kè					2	6		
	Thôn Đá Chát					12	37		
	Thôn Hương Chiên					3	10		